

KINH ĐẠI PHƯƠNG ĐĂNG ĐẠI TẬP

QUYỂN 31

*Hán dịch: Đời Bắc Lương, Tam tạng Đàm-vô-sám, người
Thiên Trúc.*

Phẩm 13: NHẬT MẬT

PHẦN 1: HỘ PHÁP

Sau khi, đã giảng pháp đến đoạn hơi thở ra vào thuộc phần Hư không mục cho vô số Bồ-tát và đại chúng, Đức Phật im lặng và an trụ ở cõi báo giữa hai cõi Dục, Sắc. Đại chúng đều nghĩ: Hôm nay Như Lai đã biết lòng mong muốn nghe pháp của chúng ta, nhất định Như Lai sẽ tuôn mưa pháp cam lồ.

Nghĩ vậy, đại chúng chấp tay cung kính chiêm ngưỡng Phật. Như người bệnh nặng tìm được thầy thuốc hay, kẻ tối mù thấy được ánh sáng, người bị chìm được vớt lên bờ, kẻ đói khổ tìm được nơi nương tựa, tất cả đại chúng cũng thế.

Khi ấy, Bồ-tát Liên Hoa Quang Công Đức Đại Phạm, người từng trồng vô lượng công đức lành nơi vô số chư Phật, tâm không thoái chuyển đối với pháp vô thượng Bồ-đề, thành tựu trọn vẹn từ pháp duyên, rời khỏi chỗ ngồi, quỳ gối, cung kính, chấp tay bạch Phật:

–Thế Tôn! Tâm duyên theo đối tượng của tất cả chúng sinh thật không thể tính đếm, thật mau lẹ, không hình tướng, song tánh của chúng sinh lại thanh tịnh, không bị trở ngại trong sinh tử. Chúng sinh mong được biết sự thật, siêng năng tu tập bốn Tâm vô lượng, đạt tận trí. Thế Tôn! Nếu tánh của chúng sinh nơi ba cõi vốn tịnh, cố sao lại tu tập trí tận đó. Ngưỡng mong Như Lai giảng rõ cho các Bồ-tát, giúp người thoái chuyển đạt pháp không thoái chuyển, diệt trừ mọi phiền não, đoạn vô lượng khổ. Xin Như Lai thương xót giảng pháp vượt biển sinh tử, chặt bỏ cây ái. Vì sao? Vì ái là gốc của mọi phiền não. Xin Như Lai thương xót nói rõ tội lỗi của ái, làm thanh tịnh sáu căn của chúng sinh, làm sáng tỏ pháp thanh tịnh.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Thiện nam! Chúng sinh nào hành sáu pháp Ba-la-mật sẽ tự biết sự duyên hợp của tâm, không nghĩ đến thừa Thanh văn, tuy tu vô lượng hạnh nhưng không ngừng nghỉ, không kinh sợ khi rơi vào địa Thanh văn, Bích-chi-phật. Bồ-tát không tu tập bốn Tâm vô lượng sẽ thoái chuyển đạo Bồ-đề, không đạt sáu căn thanh tịnh, còn tham tiếc pháp, chỉ làm việc khác mà không tự độ, không đủ bảy Thánh tài, không thể độ thoát chúng sinh khỏi biển sinh tử. Hạnh đó là hạnh Thanh văn, Bích-chi-phật. Trước hết ta diễn giảng về bốn Thánh đế, sau ta lại giảng về hạnh Bồ-tát.

Nghe Đức Phật dạy, đại chúng đều nghĩ:

–Như Lai sắp giảng pháp Thanh văn, không giảng pháp Đại thừa sao? Đâu phải là Như Lai không ưa thích chúng Bồ-tát nên làm như vậy. Như Lai lẽ đâu muốn đoạn dứt chủng tánh Tam bảo? Vì sao Như Lai không giảng pháp Đại thừa vì diệu để cho hàng trời người đạt lòng tin, người chưa phát khởi tâm Bồ-đề sẽ phát, người đã phát tâm thì tăng trưởng. Nếu Như Lai giảng pháp Đại thừa, chúng sinh đã có lòng tin sẽ phát tâm Bồ-đề, nhờ thế tu tập pháp Bất cộng, thành tựu trọn vẹn pháp Đà-la-ni.

Phật nói:

–Thiện nam! Thanh văn thừa chính là Đại thừa, Đại thừa chính là Thanh văn thừa. Hai thừa ấy không sai khác.

Các Bồ-tát các trụ ở Thập trụ thừa:

–Thế Tôn! Chúng con đã đạt pháp Nhẫn vô sinh, có thể hành mười tám pháp Bất cộng của Phật, hiểu rõ thừa Thanh văn và Đại thừa. Nhưng vô số chúng sinh trong chúng hội này không hiểu được Tiểu thừa, Đại thừa.

Các thiện nam! Các ông hãy tu thiền định không thoái chuyển.

Nghe vậy, các Bồ-tát liền nhập định. Từ thân các Bồ-tát phóng ra ánh sáng, hoặc như ánh sáng của một ngọn đèn, hoặc như ánh sáng trên thân của Đế Thích, Phạm thiên, hoặc như ánh sáng của mặt trời, mặt trăng của ba mặt trời, bốn mặt trời, tám, mười, trăm ngàn, hàng ức mặt trời. Ánh sáng ấy soi rọi cả cõi Ta-bà, làm cho thân tâm của vô số chúng sinh tịch tĩnh, chúng sinh ở ba đường ác thì thoát khổ, kẻ tà chấp đoạn tâm tà, diệt tham, sân, si, đói khát, sợ hãi. Chúng sinh ở thế giới Ta-bà đều cúng dường Tam bảo, tăng trưởng pháp lành. Ánh sáng ấy lại chiếu soi vô lượng hằng hà sa cõi nước ở mười phương khiến tất cả

các Bồ-tát hành đạo Bồ-đề đều tập hợp về cõi báu này. Đến nơi các vị cúi lạy Phật, rồi lui ngồi một bên. Đức Phật bảo chúng Thanh văn. Các Tỳ-kheo có thấy những thần biến đó không? Thần thông ấy diệt trừ cảnh giới ma ác và các cõi sinh tử, bảo hộ chánh pháp, đi lại khắp các cõi Phật, phân biệt cảnh giới Thanh văn, Bích-chi-phật, vượt trên tất cả các thần thông khác. Thiện nam! Các Bồ-tát thị hiện đại thần thông là muốn làm tăng trưởng căn lành của chúng sinh, để chủng tánh Tam bảo không bị tuyệt diệt, người chưa tin thì tin, người đã tin thì tăng trưởng, làm cho chúng sinh an vui, nuôi lớn pháp Đại thừa, đạt Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

Thiện nam! Nơi nào có các Bồ-tát như thế sống hành hóa nơi đó pháp Phật được tăng trưởng, được tồn tại mãi, chúng sinh ở đó biết xây tháp, cúng dường chư tăng, cầu đạt thân không cùng tận, thân không khổ não. Hạnh cúng dường của chúng sinh có hai: Sinh thân: Cúng dường xây tháp, đúc tượng. Pháp thân: Cúng dường như biên chép, đọc tụng mười hai bộ kinh. Cúng dường như vậy là hơn hẳn việc cúng dường bằng bảy báu, hương, hoa, lọng, phướn, kỹ nhạc âm nhạc.

Thiện nam! Lúc đó, ta cũng thọ nhận bằng tâm. Nhờ vậy, chúng sinh đạt quả tam thừa, không thoái chuyển. Chúng sinh nào xây dựng tinh xá, nơi kinh hành, giảng đường Như Lai đều thọ nhận, hoặc cúng dường các vật dụng cho những đệ tử Phật, Như Lai cũng thọ nhận. Pháp sư nào lên tòa giảng pháp, Như Lai cũng đến nghe. Như Lai cũng thọ nhận việc cúng dường mọi vật của chúng sinh lên Pháp sư. Đó là cúng dường Pháp. Chúng sinh ấy có thể làm thanh tịnh thân tâm, trang nghiêm thân tâm, trang nghiêm đạo Bồ-đề vô thượng, đạt pháp lạc vi diệu, sẵn lòng ban cho mọi vật trong mọi lúc mọi nơi, và thọ nhận tất cả. Đó là thành tựu phước đức của hạnh bố thí. Người này không bao giờ bị đọa vào ba đường ác, toại ý nguyện, không thoái chuyển nơi ba thừa, đạt tài, pháp, cầu gì được nấy, được chư Phật mười phương bảo hộ, diệt cõi ma. Nếu kẻ phá giới nhận vật cúng dường Pháp sư của người có lòng tin dù là một chiếc lá, một hoa, một trái thì vẫn mang tội lỗi lớn, hiện tại chịu bốn quả xấu: Tiếng xấu đồn xa, bạn bè xa lánh, bị bệnh nặng mà chết, lúc chết không được ăn uống, thấy mọi việc xấu, không nói được, tiểu tiện ngay trên giường bệnh. Sáu vật và các thứ vật báu của cải cúng dường không đến được chỗ chư tăng, hoặc bị lửa thiêu hoặc bị giặc cướp đời sau chịu bốn quả xấu: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, nếu thọ thân người thì không có chân tay, nếu thọ thân quỷ đói thì vô lượng năm không nghe thấy một giọt nước, nếu thọ thân súc sinh thì

thường phải ăn bùn đất. Nếu làm người thì sinh vào nơi không có Tam bảo, ở đời đủ năm thứ ô trược, đui mù, luôn mất bệnh nặng, ăn uống, bỏ thân đó lại bị đọa vào địa ngục. Vì sao? Vì thọ vật cúng của Pháp sư, Tỳ-kheo xấu ác này có thể hoại diệt Tam bảo, nên chịu quả báo xấu ác như thế.

Lúc ấy, Tỳ-kheo Già-da Ca-diếp bạch Phật:

–Thế Tôn! Người như thế có được gọi là người không? Theo con nghĩ thì không phải là người. Vì sao? Vì người ấy thọ trì giới cấm để cầu lợi dưỡng nên không phải là người.

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Ca-diếp! Thà chịu khổ địa ngục, quyết không nhận vật như vậy. Thiện nam! Thân người khó được, mà đã được, pháp Phật khó gặp mà đã gặp, giới cấm khó thọ mà đã thọ, sao lại không hưởng đến hạnh Phật, hạnh thanh tịnh, thật là làm việc ngu si, mất hết lợi ích. Kẻ ấy thọ giới là vì tham lợi dưỡng không phải vì cầu pháp. Những kẻ ngu si như thế, nhờ sự học rộng và thế lực của vua quan, thọ nhận các vật kiêu ấy càng chịu quả khổ của nghiệp ác.

Khi đó, vua Tần-bà-ta-la bạch Phật:

–Thế Tôn! Người xuất gia nhận vật và chịu quả như vậy, người tại gia nếu làm thế, tội sẽ ra sao?

Phật nói:

–Đại vương! Không nên hỏi việc đó.

–Thế Tôn! Con học hạnh Phật, không nhận vật như vậy nhưng con hỏi để các vua xấu ác đời sau biết rõ việc này.

–Đại vương! Nếu ta nói rõ về quả khổ của việc làm ấy, người thiếu lòng tin sẽ mắc tội lớn. Vì vậy ta không nói.

–Thế Tôn! Xin Như Lai thương xót giảng rõ cho các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Thủ-đà, Tỳ-xá những người có lòng tin, phụng trì pháp Phật, bảo vệ Pháp sư và tài vật, được biết.

Phật nói:

–Hay thay, hay thay! Đại vương! Đời sau vua xấu ác chiếm đoạt vật dụng của Pháp sư thì đời hiện tại chịu hai mươi thứ quả xấu: Chư Thiên không bảo hộ, tiếng xấu đồn xa, bạn bè xa lánh, nhiều kẻ thù, tài vật bị hao tổn, tâm tán loạn, thân không an ổn, không ngủ ngon, thường bị đói khát, thức ăn biến thành chất độc, dân không yêu kính, các nước láng giềng thường quấy nhiễu, quyến thuộc không làm theo lời, gian

thần tiết lộ việc bí mật của triều đình, tài sản bị mất vì nước lửa, thường mắc bệnh nặng, không có thuốc chữa trị, không ăn được, không uống được, luôn nghĩ việc bất tịnh. Sau khi chết bị đọa vào địa ngục A-tỳ, chịu khổ suốt một kiếp, tiếp đó thọ thân quỷ đói ở giữa đồng vắng, không có thức ăn uống, không đủ các căn, chịu khổ trong vô số năm. Hết nghiệp đó, thọ thân thú dữ trong biển, to lớn như khối thịt thường bị loài khác mổ ăn, rất đau đớn. Nếu được làm người sẽ sinh vào nơi chốn không có Phật thuộc đời đủ năm thứ uest trước, không có đủ tai mắt.

–Thế Tôn! Con thà chịu khổ nơi địa ngục, quyết không làm vua ác như thế.

–Đại vương! Nay Như Lai phó chúc pháp “Tài vật của Pháp sư ấy” cho ông. Là những vị vua có lòng tin. Vì sao? Vì Pháp sư là tạng báu của Pháp thân Phật.

–Thế Tôn! Nếu các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà, bảo hộ tài pháp ấy sẽ được bao nhiêu công đức?

Phật nói:

–Người ấy vượt trên hết thầy hàng Thanh văn, Duyên giác.

–Đại vương! Nếu người đoạt mắt, mũi chặt tay chân của vô số chúng sinh ở mười phương thì tội ấy có nhiều không?

Vua Tần-bà-ta-la im lặng không đáp.

Phật nói:

–Vì sao Đại vương không đáp?

–Thế Tôn! Nếu chỉ đoạt mắt, mũi chặt tay chân của một người, tội còn nặng huống chi là với vô số người.

–Đại vương! Đức Phật còn tại thế hay diệt độ, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà nào lấy vật của Pháp sư thì tội báo lớn gấp trăm ngàn lần tội kia.

–Thế Tôn! Khó có được vị vua cai trị đúng pháp. Nếu không phóng túng thì bảo hộ pháp, nhưng nếu buông lung thì không thể hộ pháp. Thế Tôn! Nếu bảo hộ pháp sẽ được bao nhiêu công đức?

–Đại vương! Ví như có người ban cho mắt, mũi, tay chân cho tất cả chúng sinh như trên thì phước đức đạt được nhiều chăng?

–Thế Tôn! Nếu có thể ban mũi, tay chân cho một mạng người thì phước đức ấy hãy còn nhiều, huống gì là ban cho vô số người.

–Đại vương! Công đức hộ trì chánh pháp gấp trăm ngàn lần công đức kia.

–Thế Tôn! Người lấy vật cúng dường của một Pháp sư có mắc tội

không? Người bảo vệ một Pháp sư có được phước không?

–Đại vương! Phước tội của việc bảo vệ từ một Pháp sư đến năm vị, lấy vật dụng của một Pháp sư đến năm Pháp sư là như nhau. Đại vương! Trong một ngôi chùa hoặc mọi một xóm làng, một khu rừng có năm Pháp sư an trụ. Các Pháp sư đánh bả tập hợp chư tăng bốn phương. Các khách tăng tập hợp, họ tuần tự cúng dường cung cấp mọi vật dụng, tâm không tham tiếc, từ đầu đêm, cuối đêm luôn đọc tụng kinh luận, chán ghét sinh tử, vui cầu Niết-bàn, không khen mình chê người, ít muốn biết đủ, khen ngợi tu tập, thích tịch tĩnh, tu niệm định, thương yêu chúng sinh. Đại vương! Như thế gọi là chúng Tăng an trụ đúng pháp; giữ giới, siêng năng thọ trì tạng pháp bí mật của Phật; đọc tụng biên chép phân biệt chỉ dạy đó gọi là chúng Tăng, thương yêu, đem lợi ích cho chúng sinh có thể thọ trì mười hai bộ kinh của Phật, giữ gìn các giới thanh tịnh, đủ công đức của Hiền thánh, biết hổ thẹn. Đại vương! Đó gọi chúng chúng Tăng có công đức lớn, là thầy của trời người, đem lợi lạc cho muôn loài, trừ hết khổ não của chúng sinh, giúp chúng sinh giải thoát. Đại vương! Chỉ năm vị ấy đã được gọi là chúng Tăng, huống gì là vô số. Đại vương! Nếu vô số chư Tăng đều phá giới, riêng năm vị thanh tịnh đúng pháp, ai cúng dường họ sẽ được vô lượng phước đức không thể nêu bày, không thể tính kể. Vì sao? Vì đã bảo hộ pháp Phật, thương yêu chúng sinh, tâm bình đẳng, không thấy hai tướng.

Thế Tôn! Tỳ-kheo phá giới có được ở trong chúng, nhận vật cúng dường không?

Đại vương! Ví như có một người chịu tội nhưng chưa bị đuổi. Khi nhà vua mở hội thí cho tất cả hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà, người ấy có được hưởng niềm vui không?

–Không, thưa Thế Tôn.

–Đại vương! Tỳ-kheo phá giới cũng vậy, tuy ở trong nhận vật thí nhưng không được vui. Vì sao? Vì phá giới nên không an trụ đúng pháp. Đại vương! Người ấy không được chư Phật mười phương bảo hộ, tuy được gọi là Tỳ-kheo, nhưng không thuộc chư Tăng. Vì sao? Vì đã đi vào cõi ma. Người giữ giới là đệ tử Phật. Kẻ phá giới là đệ tử ma. Người giữ giới là vượt thế gian. Kẻ phá giới là vào thế gian. Ta không cho phép kẻ phá giới nhận vật cúng dường dù là một hạt rau đay. Vì sao? Vì kẻ ấy xa rời pháp Như Lai.

–Thế Tôn! Thế nào là phá giới, làm sao nhận biết?

–Đại vương! Có trí sẽ biết. Đại vương! Kẻ không cung kính Tam bảo, không có lòng tin, không biết hổ thẹn, không tôn kính sư trưởng, Hòa thượng và bạn cùng học, bẻ gãy phước Phật, không tu phạm hạnh, tham lam nhiều, thích ở thế gian, không thanh tịnh bốn nghiệp của miệng, tham ăn uống, xa lìa pháp, thích bàn chuyện của thế gian. Đó là Tỳ-kheo phá giới ban đầu, chưa phải là phá tất cả giới. Người cất chứa nô tỳ, voi, ngựa, bò, dê tám vật bất tịnh là kẻ phá tất cả giới. Đó là cặn bã, là kẻ dối gạt, kẻ huyền hoặc là giặc, kẻ say là Chiên-đà-la trong chúng Sa-môn. Tỳ-kheo đó không nên ở chung, không nên hòa hợp, không nên cùng Yết-ma. Vì là Tỳ-kheo làm mất sự nghiệp của mình, đọa nơi tham ác.

–Đại vương! Thà ở chung với Chiên-đà-la còn hơn là ở chung với Tỳ-kheo ấy. Vì sao? Vì Tỳ-kheo ấy đã đốt cháy căn lành, đoạn tâm Từ bi và pháp lành trong ba đời, là đồ bỏ, tăng pháp sinh tử, là hạt giống ác của trời người. Vì sao? Vì tự dối mình, dối cả mọi người, tắt đèn giải thoát, bẻ gãy cờ pháp, làm khô biển pháp, hại người thuyết pháp, dối gạt tín thí, phá sự hòa hợp của Tăng chúng. Nếu Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà nào ủng hộ Tỳ-kheo ác này thì đã trồng hạt giống xấu ác của hàng trời người, tăng thêm ba đường ác. Đại vương! Nếu Tỳ-kheo ác mắng nhiếc những người sống đúng pháp thì các vua kính tin Tam bảo nên đuổi kẻ ác đi. Nếu đuổi, vua sẽ được phước đức. Nếu vua tin kính Tỳ-kheo an trụ đúng pháp thì không nên gằn gủi Tỳ-kheo ác. Tỳ-kheo an trụ đúng pháp, đủ trí tuệ nên đến hỏi nhà vua: Đại vương! Hôm nay có thọ trì pháp không? Nếu vua đáp: “Đại đức! Con có thể hộ trì pháp Phật đúng pháp”, Tỳ-kheo nên im lặng. Nếu nhà vua tham ác, bảo: “Đại đức! Trong chùa có nhiều Tăng chúng, làm sao tôi có thể vì năm Tỳ-kheo mà đuổi nhiều người”, Tỳ-kheo kia nên im lặng ra đi, đến nơi vắng vẻ.

Vua lại thưa:

–Thế Tôn! Nếu nhà vua xấu ác dung túng Tỳ-kheo ác thì trời đất đâu dung nạp nhà vua ấy. Từ đó về sau, trái vô lượng hằng hà sa kiếp, không thể thọ thân người. Đến lúc vô số chúng sinh được giải thoát, người này vẫn còn chịu báo, chưa đoạn nghiệp ba đường ác. Đại vương! Đời sau, các hàng Bà-la-môn, Sát-lợi, Tỳ-xá, Thủ-đà tin kính, bảo vệ Pháp sư, xây tháp, tạo tượng, cúng dường mọi vật cần dùng cho chúng Tăng, trừng trị Tỳ-kheo ác, vì hộ pháp nên có thể xả bỏ thân mạng thà ủng hộ một Tỳ-kheo an trụ đúng pháp, quyết không ủng hộ vô số Tỳ-

kheo ác. Sau khi qua đời, những vị vua sẽ được sinh về cõi Phật, luôn được gặp Tam bảo, không bao lâu sẽ đạt quả Bồ-đề vô thượng.

Đại vương! Ta nay không cho phép đại chúng nhận các vật cần dùng.

Đại vương! Ta không cho phép bất cứ Tỳ-kheo nào tích chứa tám vật bất tịnh, chỉ cho phép đại chúng nhận vật cần dùng. Đại vương! Người bảo hộ chánh pháp mới là Đàn-việt của chư Phật mười phương. Đại vương! Vật của chư tăng khó giữ, Như Lai cho phép hai hạng người trông coi: Tỳ-kheo A-la-hán đủ tám Giải thoát và người đã đạt quả Tu-đà-hoàn. Ngoài hai vị này ra, không ai được phép giữ vật của chúng Tăng.

M